

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2020/HS-ST**
Ngày 24-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Trường

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia Phên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 157/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Thanh Ph, sinh năm 2000 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp Tr, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: đường Tr, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1975);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Bà Ngô Thúy B, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường Ng, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975. (có mặt)

2. Chị Phạm Thanh Ph, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường Tr, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 24-4-2020, bà Ngô Thúy B (sinh năm 1975; HKTT: đường Ng, Phường B, thành phố V) đến salon T địa chỉ: Z đường Ng, Phường C, thành phố V để làm tóc. Nhân viên của salon T là chị Phạm Thanh Ph (sinh năm 1997; HKTT: ấp Tr, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đưa bà B vào gội đầu ở phía bên trong thì Phạm Thanh Ph (là em gái ruột của chị Ph) đang

có mặt tại tiệm tóc đi vào chỗ gội đầu và phát hiện chị B có để 01 balo màu đen ở ghế trong khu vực gội đầu. Lúc này, tại khu vực gội đầu chỉ có chị Ph, Ph và bà B nên Ph nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng lúc bà B nằm gội đầu, không để ý đến chiếc balo nên Ph đã đến vị trí chỗ để chiếc balo, lấy chiếc balo đặt xuống nền nhà lục tìm tài sản lấy trộm một xấp tiền ở ngăn kéo nhỏ trong giỏ được kẹp trong tờ giấy màu vàng và đặt balo về vị trí ban đầu rồi đi vào nhà vệ sinh. Trong nhà vệ sinh, Ph đã đếm số tiền chiếm đoạt được là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng). Sau khi lấy trộm được tài sản, Ph điều khiển xe mô tô biển số 72C1-74393 đi về nhà tại địa chỉ đường Tr, Phường T, thành phố V cất giấu tiền và quay lại salon T. Tối cùng ngày khi hết giờ làm, trên đường về Ph có nói với Ph về hành vi trộm cắp số tiền 4.300.000 đồng của bà B nhưng Ph không trình báo cơ quan Công an. Số tiền trộm cắp có được, Ph đưa 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho mẹ của mình là bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1975; HKTT: ấp Tr, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) để trả tiền viện phí cho bà ngoại, còn lại 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) Ph đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo bà B, tổng số tài sản bà bị chiếm đoạt là số 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, Ph khẳng định chỉ lấy được tổng số tiền 4.300.000 đồng bao gồm tiền mệnh giá 500.000 đồng là 04 tờ; tiền mệnh giá 200.000 đồng là 05 tờ; tiền mệnh giá 100.000 đồng là 12 tờ; tiền mệnh giá 50.000 đồng là 01 tờ; tiền mệnh giá 20.000 đồng là 02 tờ và tiền mệnh giá 10.000 đồng là 01 tờ.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Bà Ngô Thúy B đã nhận bồi thường từ Phạm Thanh Ph số tiền 7.300.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 167/CT-VKSVT ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Phạm Thanh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Phên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại Phên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Phên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 24-4-2020, tại Salon T, địa chỉ: Z đường Ng, Phường C, thành phố V lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã có hành vi lên lút chiếm đoạt số tiền 4.300.000 đồng của bà Ngô Thúy B.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

[3.1] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại Phên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên áp dụng điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của Pháp luật mà chấp hành cải tạo tốt. Bị cáo còn đang đi học việc, chưa có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với chị Phạm Thanh Ph là chị gái của bị cáo, mặc dù biết việc Ph trộm cắp tài sản của bị hại nhưng không tố giác. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 Bộ luật Hình sự Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với chị Ph là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Th không biết tài sản mình nhận được từ bị cáo là do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm Hình sự nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với bà Th là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Thanh Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh Ph 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho UBND Phường T, thành phố V giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại Phên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại Phên tòa) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- UBND Phường T, tp. V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Vũ Xuân Miện

Nguyễn Đắc Liệt

Lê Thị Thanh

